

Tân mạn Thi-Ca
Chủ đề: ngày xưa hoàng thị
Tác giả: Phanxipăng

HOÀNG THỊ NGÀY XƯA, NGÀY NAY



Thi sĩ PHẠM THIÊN THUR & NHẠC SĨ PHẠM DUY

Bài thơ Ngày xưa Hoàng Thị của thi sĩ Phạm Thiên Thư được nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành bài hát cùng nhan đề vào năm 1971, được nhiều ca sĩ lần lượt thể hiện, tạo sức lan toả sâu rộng. Cũng từ đó, đề cập đến nữ nhân vật trong tác phẩm Ngày xưa Hoàng Thị, vì lắm lý do, có những ngộ nhận đã xảy ra khá nực cười.

Thơ bay bằng cánh nhạc

Phạm Thiên Thư có họ tên Phạm Kim Long, chào đời năm Canh Thìn 1940 tại Hải Phòng trong một gia đình Đông y mà cha gốc Thái Bình, mẹ gốc Bắc Ninh. Giai đoạn 1943–1951, Phạm Thiên Thư sống ở Hải Dương, rồi theo gia đình vào Nam, cư ngụ tại Sài Gòn từ năm 1954. Lớp đệ tam (tương đương lớp 10 hiện thời), Phạm Thiên Thư học trường Trung học tư thục Văn Lang ở khu Tân Định, quận 1, chung lớp với một nữ sinh gốc Hải Dương là Hoàng Thị Ngọc tuổi Nhâm Ngọ 1942.

Phạm Thiên Thư kể:

– Hoàng Thị Ngọc dáng người thanh mảnh, tóc thả ngang vai. Xếp hàng vào lớp, nàng đứng đầu hàng nữ, tôi đứng cuối hàng nam. Vào lớp, nàng ngồi bàn đầu, tôi ngồi bàn cuối. Ngọc học giỏi, còn tôi thì giỏi... đánh lộn. Thế mà tôi yêu nàng. Yêu đơn phương.

Nhà tôi ở đường Trần Khát Chân. Nhà Ngô ở đường Trần Quang Khải. Mỗi lần tan trường, nàng ôm cặp đi bộ về nhà, tôi cứ lễo đẽo theo sau.

Phạm Thiên Thư thi đỗ tú tài bán phần (1) rồi trở thành sinh viên phân khoa Phật học thuộc Viện Đại học Vạn Hạnh (2). Từ năm 1964, Phạm Thiên Thư trở thành tu sĩ Phật giáo với pháp hiệu Thích Tuệ Không, trải qua các chùa Kỳ Quang (3), Từ Vân (4), Vạn Thọ (5). Mặc dầu ăn chay và khoác nâu sòng, nhưng mỗi lần đi về khu Tân Định, Phạm Thiên Thư lại băng khuâng luyến nhớ mỗi tình đơn phương thuở học trò. Xúc cảm, Phạm Thiên Thư sáng tác bài thơ Ngày xưa Hoàng Thị, âu yếm gọi rõ tên nàng trong khung cảnh mây đỏ, cây đỏ, hoa đỏ, bụi đỏ:

*Em tan trường về
Cuối đường mây đỏ
Anh tìm theo Ngô
Dáng lau lách buồn
(...)*

*Mười năm rồi Ngô
Tình cờ qua đây
Cây xưa vẫn gầy
Phơi nghiêng ráng đỏ*

Phạm Thiên Thư cho biết:

– Năm 1968, tôi ấn hành cuốn sách đầu tay Thơ Phạm Thiên Thư (6) với số lượng ít ỏi, chỉ 500 bản. Lúc đó, tôi là tu sĩ, ngại bất tiện nên chỉ in bài thơ Ngày xưa Hoàng Thị theo dạng trích. Đến năm 1971, gặp nhạc sĩ Phạm Duy, tôi trao trọn vẹn bài thơ Ngày xưa Hoàng Thị. Ít lâu sau, Phạm Duy phổ bài thơ này thành bài hát. Năm 1974, tôi in đầy đủ bài thơ Ngày xưa Hoàng Thị trong thi tập Ngày xưa người tình (6).

Phạm Duy viết trong hồi ký Nhớ (NXB Trẻ, 2005): *“Sự gặp gỡ của tôi với Phạm Thiên Thư – mà thi sĩ gọi là của một ngọn núi với một đám mây – là do hai chúng tôi vô tình cùng đi thăm một người quen đang nằm trong một bệnh viện. Gặp Phạm Thiên Thư ở đó, tôi yêu mến anh ngay. Sau đó, thi sĩ luôn luôn tới nhà tôi đàm đạo. Lúc bấy giờ, tôi đang soạn những bài ca cho tình yêu và tuổi học trò như Trả lại em yêu, Con đường tình ta đi. Đọc được bài thơ Ngày xưa Hoàng Thị mà anh bạn trao cho, tôi như bắt được viên ngọc quý và xin phổ nhạc ngay.”*

Trong “nhạc tập 2” Đưa em tìm động hoa vàng (NXB Trẻ, 2006), trước ca khúc Ngày xưa Hoàng Thị, Phạm Duy ghi: *“Tôi gặp Phạm Thiên Thư vào lúc tôi đang soạn những bài ca cho tình yêu và tuổi học trò như Trả lại em yêu, Con đường tình ta đi. Tôi được vị tu sĩ vừa cởi áo nâu sòng đưa cho một bài thơ cũng nằm trong đề tài này để phổ nhạc, chỉ khác có một điểm là cô bé trong bài thơ không mang những cái tên diễm lệ như Tuyết*

Nhung Sài Gòn 1971 hay Dạ Thảo, mà mang một cái tên rất bình dị là Ngô, Hoàng Thị Ngô. Tôi dùng một âm giai ngũ cung và một thể nhạc kể chuyện để đưa ra tình khúc rất bụi đời đường mơ này.”

Ca khúc Ngày xưa Hoàng Thị được Phạm Duy soạn nhịp $\frac{3}{4}$, tiết tấu valse (7), âm giai chủ chuyển từ si giáng trưởng sang đô trưởng, tôn vinh kỷ niệm tình yêu học trò tương ứng mạch thơ của Phạm Thiên Thư. Thế nhưng, khi trở thành ca từ trong bài hát cùng nhan đề, lời thơ Ngày xưa Hoàng Thị của Phạm Thiên Thư đã được Phạm Duy linh hoạt chuyển biến khá nhiều về từ ngữ và bố cục.

Với ca khúc Ngày xưa Hoàng Thị, thoát tiên, Phạm Duy ghi: “*Allegro*” (8). E rằng thuật ngữ tiếng Ý kia chưa diễn tả đủ sắc thái cần thiết, nên nhạc sĩ chua nghĩa: “*Nhanh mà buồn*”. Sau này, nhạc sĩ chỉnh lý: “*Kể chuyện*”.

Giữa năm 1971, nhạc phẩm Ngày xưa Hoàng Thị liền được in rời với bức ảnh Rừng thu của nhiếp ảnh gia Nguyễn Xuân Tính, rồi tái bản ngay với tranh màu nước tươi trẻ sinh động của họa sĩ ViVi (9). Năm 1974, Phạm Duy ấn hành tập nhạc Con đường tình chúng ta đi (NXB Gìn Vàng Giữ Ngọc) gồm 16 ca khúc, trong đó có Ngày xưa Hoàng Thị.

Cũng từ năm 1971, qua làn sóng phát thanh và truyền hình, đồng thời qua băng từ, ca sĩ Thái Thanh ngân vang Ngày xưa Hoàng Thị. Sau đó, trên các nền hoà âm phối khí khác nhau, Ngày xưa Hoàng Thị được lần lượt thể hiện bởi bao chất giọng: Thái Hiền, Julie Quang, Thanh Lan, Sơn Ca, Hoà Mi, Hương Lan, Ý Lan, Ngọc Hạ, Quang Linh, Khánh Linh, Đức Tuấn, Quốc Đại, Nguyễn Hoàng Nam, Thái Hạnh Quyên, Thu Hiền, Thu Thủy, Mai Hương, Quỳnh Hương, Đoàn Trang, Phương Vy, Kim Ánh, Thuỳ Dung, Mỹ Huyền, Thanh Ngọc, Thanh Thúy, Thanh Hằng, Thanh Hà, v.v.

Đừng đổi thay nguyên mẫu Hoàng Thị Ngô!

Tìm hiểu về nguyên mẫu nhân vật trong các tác phẩm văn nghệ (thơ, văn, nhạc, hoạ, múa, điêu khắc, nhiếp ảnh, điện ảnh, v.v.) là nhu cầu của đông đảo công chúng cùng các nhà nghiên cứu tự ngàn xưa đến mai sau. Tác phẩm càng nổi tiếng, nhu cầu đó càng cao. Bài hát phổ thơ Ngày xưa Hoàng Thị được phổ biến rộng khắp, trở thành “hiện tượng”, tất nhiên thiên hạ càng muốn biết nguyên mẫu người phụ nữ mang họ tên mộc mạc chân chất Hoàng Thị Ngô. Tôi hỏi:

– Hoàng Thị Ngô đang ở đâu?

– Nàng hiện định cư tại Hoa Kỳ, Phanxipăng ạ.

Phạm Thiên Thư đáp thế, đoạn tiếp:

– Báo chí miền Nam trước đây, gồm tờ Bách Khoa và tờ Sống, đã thực hiện đề tài: nhân vật chính trong Ngày xưa Hoàng Thị là ai? Hình như giai đoạn đó, đồng bào quá hoang mang vì chiến sự ác liệt nên ít đọc, hoặc đọc xong thì quên bống, bởi thế sau này mới xảy ra những ngộ nhận nực cười.

Hà Đình Nguyên ghi chép lời của Phạm Thiên Thư rồi đăng báo Thanh niên 6/6/2011, sau đưa vào tập 1 Những bóng hồng trong thơ nhạc (NXB Thời Đại, 2011): “*Sau khi bản nhạc ra đời, ca sĩ Thái Thanh là người hát đầu tiên. Không những thế, bài hát còn lan rộng trong quảng đại quần chúng, đi đâu cũng nghe người ta hát, nhất là trong giới sinh viên học sinh. Rồi có vài ba cô gái tự nhận mình là cô Ngọ trong Ngày xưa Hoàng Thị. Nói đình nói đám nhất là cô bạn gái của nhà thơ Du Tử Lê tên là Thảo nhưng nhất quyết ‘đòi’ quyền làm... Hoàng Thị Ngọ, đến đôi nhạc sĩ Phạm Duy phải đến gặp tôi để hỏi cho ra nhẽ.*”

Kỳ thực, Thảo chẳng phải tên thật, mà là bút hiệu/bút danh: *Hoàng Dục Thảo*, chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Sài Gòn Nhỏ, toà soạn đặt tại California, Hoa Kỳ. Hoàng Dục Thảo có họ tên tiếng Việt là *Huỳnh Thị Châu*, họ tên tiếng Pháp là *Brigitte Lauré Huỳnh*. Năm 1971, tại Sài Gòn, học lớp đệ nhị (tương đương lớp 11 hiện thời), Châu lấy nhà thơ Du Tử Lê (10), rồi sinh 2 con. Năm 1975, Du Tử Lê sang Hoa Kỳ. Năm 1978, nhờ có quốc tịch Pháp, Châu đi Pháp rồi qua Hoa Kỳ. Ly dị Du Tử Lê năm 1980, sau đó Huỳnh Thị Châu mấy lần tái giá. Viết văn và làm báo, *Huỳnh Thị Châu ký các bút danh Hoàng Dục Thảo, Đào Nương, Thuy Châu, Nghé Ngọ*, v.v.

Dư luận gần xa vụt râm ran khi Hoàng Dục Thảo tuyên bố rằng bản thân mình chính là nguyên mẫu nhân vật Hoàng Thị Ngọ trong bài thơ lẫn bài hát Ngày xưa Hoàng Thị. Phản ứng với vụ việc này, tuần báo Việt (11) số 24 phát hành ngày 9/7/2005 tại California, Hoa Kỳ, đăng bức thư của thi sĩ Phạm Thiên Thư do nhạc sĩ Phạm Duy chuyển. Thư nọ cho biết: *Hoàng Dục Thảo tức Huỳnh Thị Châu chẳng phải là Hoàng Thị Ngọ.*

Mọi chuyện tưởng đã hai năm rõ mười, ai ngờ vừa qua, tháng 3/2012, tập san Đồng Khánh – Hai Bà Trưng do trường trung học phổ thông cùng tên ở Huế dịp kỷ niệm 95 năm thành lập cơ sở giáo dục này ấn hành có đăng *bài Ngày xưa Đồng Khánh của Bạch Lê Quang* trình bày những suy tư quá ư sai lệch:

“Không hiểu sao, cứ mỗi lần nghe Ngày xưa Hoàng Thị (thơ Phạm Thiên Thư – Phạm Duy phổ nhạc), tôi cứ nghĩ hình như khúc thánh ca tình yêu tuổi học trò này là riêng dành cho Đồng Khánh, cho Huế và cho những ‘Áo tà nguyệt bạch’ của một thời niếm khúc ngày xưa. Nhưng cũng không thể nghĩ khác hơn. (...) Và nữa, ngoài cái đường mưa nhỏ nhỏ ướt rượt cả không gian Huế, lại còn ‘Áo tà nguyệt bạch/Ôm nghiêng cặp sách/Vai nhỏ tóc dài...’ Chao ơi, ai cũng có thể ôm nghiêng cặp sách nhưng với style vai nhỏ tóc dài thì đó là hàng độc của một ‘made in’ Đồng Khánh ngày xưa trong tâm thức Huế. (...) Rồi thì, sau cái vai gầy rất Đồng Khánh kia đó là dáng. Dáng Ngọ. Ngọ của Phạm Thiên

Thư. Và Ngọ của Huế, của lau lách Vĩ Dạ buốt lạnh cả thơ Hàn trong một đêm trăng sông mộng mị.

*‘Anh đi tìm Ngọ
Dáng lau lách buồn
Tay nọ hoa thuôn
Vương bờ tóc suôi.’*

(...) Vâng, đường mưa nho nhỏ, áo tà nguyệt bạch, vai nhỏ, dáng gầy lau lách... là hình, là diện. Đồng Khánh nhất trong Ngày xưa Hoàng Thị của Phạm là cái tình ơi, tình ơi. Đồng Khánh là vậy. Tan trường, biết có người theo sau vẫn ‘Bước em thên thang / Áo tà nguyệt bạch’. Quá lắm là cả một lặng im với cái mím môi rất chi là Huế.

*‘Em tan trường về
Đường mưa nho nhỏ
Trao vôi chùm hoa
Ép vào cuối vở
Thương ơi! Vạn thuở
Biết nói chi nguôi
Em mím môi cười
Anh mang nỗi nhớ’.*

Biết làm sao được. Hoàng Thị là vậy. Muôn đời vẫn có một Đồng Khánh ẩn mình trong tâm hồn Huế để cho đời một thứ tình mà Hà Huyền Chi gọi là tình... nấp. (...) Chàng Tư Mã họ Phạm (mà không riêng gì họ Phạm) trước thứ tình nấp đó chỉ biết:

*‘Anh đi theo hoài
Gót giày thềm lặng’*

rồi

*‘Anh đi theo Ngọ
Dáng lau lách buồn’.*

(...) *Đến đây thì không thể nghi ngờ gì nữa, có một Ngày xưa Hoàng Thị dành riêng cho Huế, cho Đồng Khánh.”*

Nhắc một bài hát quen thuộc, nhưng Bạch Lê Quang không dẫn ca từ mà dẫn thơ, trong khi hai khoản này có những khác biệt nhất định. Đầu khác biệt, song nữ nhân vật duy nhất trong thơ lẫn ca khúc Ngày xưa Hoàng Thị vẫn cùng một người là Hoàng Thị Ngọ. Oái ăm thay, với lối gán ghép cực kỳ khiên cưỡng và trá mị của Bạch Lê Quang, nguyên mẫu Hoàng Thị Ngọ gốc Hải Dương ở Sài Gòn bị biến thành nữ sinh trường Đồng Khánh có liên quan hoặc cư ngụ nơi thôn Vĩ, bây giờ là phường Vĩ Dạ, thành phố Huế. Mà sao

lại làng Vĩ Dạ, chứ không phải làng Nguyệt Biều, bây giờ thuộc phường Thủy Biều, thành phố Huế, nổi tiếng với bao giai nhân dòng Hoàng Trọng, nhỉ? Cụm từ “cái vai gầy rất Đồng Khánh” thể hiện thói tật ba hoa một tác đến trời. Vai nhỏ tóc dài há lẽ “là hàng độc của một ‘made in’ Đồng Khánh ngày xưa trong tâm thức Huế”, chứ không thể mô tả phần nào vóc dáng nữ sinh của mọi trường trung học thuở trước lẫn bây giờ trên toàn đất nước Việt Nam ư? Còn Tình ơi! Tình ơi! (ghi đúng theo nguyên tác của Phạm Thiên Thư) chẳng chất chứa đặc điểm gì “Đồng Khánh nhất”, nếu gắn chặt với bài thơ Ngày xưa Hoàng Thị chắc chắn phải “Văn Lang nhất”, bằng không thì bất kỳ nơi chốn nào trong cõi–người–ta cũng được.

Tại quận 10, Sài Gòn, đọc xong bài Ngày xưa Đồng Khánh, nhà thơ Phạm Thiên Thư bị “sốc toàn tập”. **Không thể kìm nén nổi bất bình nên Phạm Thiên Thư nói lớn giữa quán cà phê Hoa Vàng:**

– *Tập san Đồng Khánh – Hai Bà Trưng ghi rõ rằng Bạch Lê Quang là giáo viên tổ trưởng tổ Văn trường trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên–Huế. Thế thì đáng buồn thật! Chẳng rõ kiến thức đâu, tư duy đâu mà Bạch Lê Quang đổi trắng thay đen, tán rằng Hoàng Thị Ngọc là nữ sinh trường Đồng Khánh ở Huế, lại còn bốc rằng Ngày xưa Hoàng Thị dành riêng cho Huế, cho trường Đồng Khánh, hả?*

Phanxipăng



Tác giả chú thích:

- (1) Tú tài bán phần / tú tài đơn / tú tài I thi cuối lớp đệ nhị / lớp 11. Tú tài toàn phần / tú tài kép / tú tài II thi cuối lớp đệ nhất / lớp 12. Tại miền Nam Việt Nam, từ niên khoá 1971–1972, Bộ Quốc gia Giáo dục ban hành Nghị định 939GD/KHPC/HV/NĐ bãi bỏ tú tài bán phần.
- (2) Là đại học tư thục đầu tiên tại Việt Nam, Viện Đại học Vạn Hạnh được Phật giáo đầu tư và hoạt động từ năm 1964 đến năm 1975 do ti khâu Thích Minh Châu làm Viện trưởng, ti khâu Thích Mãn Giác làm Viện phó. Mới thành lập, Viện Đại học Vạn Hạnh tạm đặt tại chùa Xá Lợi và chùa Pháp Hội; tới năm 1966 thì dời đến cơ sở biệt lập tại 222 đường Trương Minh Giảng, nay là đường Lê Văn Sỹ, Q.3, Sài Gòn. Với chủ trương “duy tuệ thị nghiệp”, Viện Đại học Vạn Hạnh thuở ấy có các phân khoa: Phật học, Văn học và Khoa học nhân văn, Khoa học xã hội, Giáo dục, Khoa học ứng dụng.
- (3) Đây là chùa Kỳ Quang I, hiện có địa chỉ 22B Nguyễn Thị Huỳnh, P.8, Phú Nhuận. Trên địa bàn Sài Gòn còn có chùa Kỳ Quang II tại 154/4A Lê Hoàng Phái, P.17, Gò Vấp; và chùa Kỳ Quang III tại 73 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Q.2.
- (4) Chùa Từ Vân còn được gọi chùa Bà Đầm, chùa Lý Dương Sanh, được Lý Thị Ly sáng lập năm 1932. Chùa này hiện có địa chỉ 62 Phan Xích Long, P.1, Phú Nhuận, Sài Gòn.

(5) Nằm bên bờ kinh/kênh Nhiêu Lộc, chùa Vạn Thọ hiện có địa chỉ 212/158 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, Q.1, Sài Gòn. Các vị hoà thượng trụ trì chùa này: Thích Huệ Nhựt giai đoạn 1942–1951, Thích Thiện Tường giai đoạn 1951–1966, Thích Bửu Tuyên giai đoạn 1966–1980, Thích Thanh Sơn từ năm 1980 đến nay. Chùa Vạn Thọ đang đặt văn phòng Ban Đại diện Phật giáo Q.1 và cơ sở chữa trị bong gân, trật khớp xương.

(6) NXB Văn Chương, Sài Gòn.

(7) Tiếng Pháp: valse. Tiếng Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Đan Mạch, Na Uy: vals. Tiếng Bồ Đào Nha, Latinh: valsa. Tiếng Ý: valzer. Tiếng Hà Lan: wals. Tiếng Anh: waltz. Tiếng Ba Lan: walc. Thuật ngữ này bắt nguồn từ Walzen trong tiếng Đức cổ (tiếng Đức hiện đại ghi Walzer), nghĩa gốc là uốn, xoay, lướt đi. Tiếng Hoa: 圓舞曲 mà bính âm phát yuánwǔqǔ, âm Hán-Việt phát viên vũ khúc.

(8) Theo Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng do Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng hợp soạn (NXB Văn Hoá, Hà Nội, 1984) thì thuật ngữ tiếng Ý allegro mang nghĩa: “Nhanh, vui, sôi nổi”.

(9) ViVi là một nghệ danh của họa sĩ Võ Hùng Kiệt, chào đời năm Ất Dậu 1945 tại Vĩnh Long; tốt nghiệp trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Sài Gòn năm 1968; vẽ bìa, vẽ truyện tranh cùng minh họa trên các tờ Tuổi Xanh, Tuổi Hoa, Thiếu Nhi, Ngàn Thông, Bạn Trẻ, Tinh Thần, Trái Tim Đức Mẹ, Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, Dân Chủ, Độc Lập, v.v.; trình bày một số sách giáo khoa và vẽ tem bưu chính.

(10) Du Tử Lê có họ tên Lê Cự Phách, chào đời năm Nhâm Ngọ 1942 tại tỉnh Hà Nam, di cư vào Nam năm 1954, từng làm thư ký toà soạn nguyệt san Tiền Phong, được trao giải Văn chương toàn quốc bộ môn thơ năm 1973, sang Hoa Kỳ năm 1975. Du Tử Lê có nhiều vợ. Với vợ kế Huỳnh Thị Châu/Thuy Châu, Du Tử Lê từng sáng tác các bài thơ Khúc Thuy Du (đã được nhạc sĩ Anh Bằng phổ thành ca khúc cùng nhan đề), Khi trông thư Thuy Châu, v.v.

(11) Việt Weekly



Nguồn: Internet eMail by tkd sưu tầm